

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP TÌNH HUỐNG VÀO DẠY HỌC CHƯƠNG “MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA ĐẠO ĐỨC HỌC” THUỘC HỌC PHẦN ĐẠO ĐỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐẠO ĐỨC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

BÀN THỊ BÌNH*

Abstract: This article shares the experience of applying case-study methods in teaching the chapter titled “Some basic issues of ethics” at Tan Trao university. Case-study method helps students develop both self-study and teamwork capacity with aim to encourage students being more active in learning activities. Moreover, students understand and apply the knowledge for their real life, improving necessary skills.

Keywords: Methods situations, teaching, ethics.

Phương pháp tình huống (PPTH) là phương pháp dạy học (PPDH) dựa trên cơ sở lí thuyết kiến tạo do nhà lí luận giáo dục Pháp J. Piaget sáng lập. Vận dụng PPTH vào dạy học chương “Một số vấn đề cơ bản của đạo đức học” thuộc học phần “Đạo đức và PPDH đạo đức” mang ý nghĩa tích cực nhằm góp phần nâng cao tính chủ động, sáng tạo của người học; gây hứng thú học tập qua quá trình tư duy, tranh luận tích cực; nâng cao năng lực hợp tác, làm việc theo nhóm, kĩ năng phân tích, giải quyết vấn đề, trình bày, bảo vệ, phản biện trước đám đông; gắn nội dung dạy học với thực tiễn cuộc sống; thay đổi cách học truyền thống, thụ động của sinh viên (SV). Quan trọng hơn là làm tăng giá trị thực tiễn của môn học, bước đầu giúp đội ngũ giáo viên tương lai hình thành năng lực dạy học môn Đạo đức ở tiểu học.

1. Khái niệm

1.1. Tình huống. Có nhiều định nghĩa khác nhau về tình huống. Theo **Từ điển Tiếng Việt**: “Tình huống được hiểu là toàn thể những sự việc xảy ra tại một địa điểm, trong một thời gian cụ thể, buộc người ta phải suy nghĩ, hành động, đối phó, tìm cách giải quyết” [1; tr 1021]; Tình huống cũng có thể được hiểu là sự mô tả/trình bày một trường hợp trong thực tế nhằm đưa ra một vấn đề chưa được giải quyết và qua đó đòi hỏi người đọc (người nghe) phải giải quyết vấn đề đó.

1.2. PPTH trong dạy học. PPTH là phương pháp đặc thù của dạy học giải quyết vấn đề, trong đó các “tình huống” là đối tượng chính của quá trình dạy học. Theo giáo trình *Giáo dục học*: “PPTH là PPDH, trong đó giáo viên sử dụng những tình huống thực tiễn có chứa đựng các vấn đề để học sinh (HS) giải quyết, qua đó giúp các em tìm ra kiến thức mới, củng cố, vận dụng kiến thức” [2; tr 228]; còn tác giả

Nguyễn Hữu Lam cho rằng PPTH là một kĩ thuật dạy học trong đó các thành tố chủ yếu của nghiên cứu tình huống được trình bày với những người học với các mục đích minh họa hoặc các kinh nghiệm giải quyết vấn đề.

2. Ý nghĩa của việc vận dụng PPTH vào dạy học chương “Một số vấn đề cơ bản của đạo đức học” thuộc học phần “Đạo đức và PPDH đạo đức”

Chương này cung cấp cho SV những khái niệm về một số phạm trù đạo đức cơ bản như: *Thiện và Ác; Nghĩa vụ và Trách nhiệm; Lương tâm và Hạnh phúc*, mô tả và giải thích được nội dung, ý nghĩa của các phạm trù đó; vận dụng được các nội dung đó vào tu dưỡng đạo đức cá nhân và giáo dục đạo đức cho HS sau này; coi trọng việc tự rèn luyện bản thân và trách nhiệm giáo dục HS làm điều thiện; thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm với gia đình, xã hội; tin tưởng, mong muốn vươn tới một xã hội công bằng, dân chủ và hạnh phúc. Đa số SV đã quen với việc đến lớp học là để nghe giảng và ghi chép những kiến thức từ giảng viên (GV) chứ không phải là sự đóng góp từ chính bản thân mình. Điều mà SV thường làm là học những bài giảng có sẵn của GV hoặc ghi chép trên lớp. Với việc sử dụng PPDH bằng tình huống sẽ làm thay đổi cách học thụ động của SV, tạo ra một buổi học sinh động, với việc xây dựng một môi trường học tập lấy “SV làm trung tâm”, nơi mà SV cảm thấy thoải mái khi tham gia trao đổi, thảo luận với nhau. Tăng cường khả năng tư duy, phân tích và giải quyết vấn đề của SV, giúp SV ứng dụng các kĩ năng như: xây dựng và viết tình huống, ra quyết định và giải quyết vấn đề của thực tiễn giáo dục, so sánh, đánh giá các phương án giải quyết tình huống, thu thập và xử lí thông tin, phân tích để xác

* Trường Đại học Tân Trao

định vấn đề, và đặc biệt là kĩ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm. Gắn nội dung bài học với thực tiễn cuộc sống, góp phần gây hứng thú học tập qua quá trình tư duy, tranh luận tích cực, nâng cao tính chủ động, sáng tạo và hứng thú của SV trong quá trình học. Khác với việc tiếp thu lí thuyết một cách thụ động, khi được giao các bài tập tình huống, SV phải chủ động tìm kiếm và phân tích thông tin để tìm ra giải pháp cho tình huống. Quá trình áp dụng PPTH đối với GV sẽ sắp xếp đưa ra các tình huống trên cơ sở nội dung chương “Một số vấn đề cơ bản của đạo đức học” là thực tế diễn ra trong cuộc sống. Do đó PPDH tình huống áp dụng cho chương “Một số vấn đề cơ bản của đạo đức học” rất phù hợp.

3. Vận dụng PPTH trong dạy học chương “Một số vấn đề cơ bản của đạo đức học” thuộc học phần “Đạo đức và PPDH đạo đức” ở Trường Đại học Tân Trào

3.1. Cấu trúc PPTH. Có ba thành phần liên quan với nhau:

- *Nội dung của tình huống:* nêu bật các vấn đề được đặt ra mang tính thực tiễn cao, có tính logic của vấn đề được mang ra phân tích, đánh giá cụ thể. Nội dung của tình huống tốt là phương tiện chuyển tải một mảng thực tế vào phòng học để SV và GV cùng bàn luận. Phần lớn các tình huống yêu cầu SV “đóng vai” nhân vật chính và ra một hoặc nhiều quyết định quan trọng; thông tin thường được cố tình bỏ sót, cho phép có nhiều phương án khả dĩ, ngắn gọn, chứa đựng những mâu thuẫn và có thể có nhiều phản ứng mâu thuẫn nhau, gây hứng thú cho SV; có thể phân tích từ nhiều hướng lí thuyết, có trọng tâm và tự thân tương đối hoàn chỉnh. Trong thực tiễn dạy học, GV không nên đưa ra một tình huống có nội dung quá rõ ràng ngay từ ban đầu, hoặc dài dòng chứa quá nhiều chi tiết, thiếu những thông tin cơ bản, tạo sự căng thẳng hay hồi hộp. Ví dụ: *Tình huống 1:* “Ra khỏi phòng thi, H nói với Q: Hôm nay cậu quay siêu hạng, giám thị không hề biết, nhưng một số bạn trong phòng thi biết và xì xào đấy, lần sau bạn đừng như thế nữa. Q phản ứng: lẽ phải là ở kết quả trên bài thi, kệ chúng nó, liên quan gì đến cậu mà soi mói”; *Tình huống 2:* “Vì không đạt được danh hiệu SV giỏi như M trong năm học nên S đã tung tin thất thiệt nói xấu M: M là lớp trưởng nên cô giáo ưu tiên; M do xin điểm nên được học lực giỏi”. *Tình huống 3:* “Trên một tuyến xe buýt có rất đông người, chủ yếu là thanh niên và HS. Khi đến trạm đón khách xe dừng lại, một bà cụ 80 tuổi và một cháu bé bước lên. Khi bà cụ và cháu bé bước lên xe đã không còn chỗ ngồi, cụ già và em nhỏ đành ngồi

xuống sàn xe buýt. Mặc dù thấy như vậy, nhưng không một ai nhường ghế cho bà cụ và em nhỏ và A (một SV) đứng lên đi về phía cụ bà và em nhỏ, mời hai bà cháu ngồi vào chỗ của mình”; *Tình huống 4:* N là con một gia đình có điều kiện nên được nuông chiều từ bé. Lớn lên đi học, chỉ suốt ngày ham chơi, lêu lổng, không chịu học hành nên đã trở thành SV cá biệt của lớp. Nhiều lần bị GV chủ nhiệm và các bạn trong lớp nhắc nhở, N hứa sẽ cố gắng học tập để không phụ lòng của cha, mẹ, thầy cô và bạn bè. Nhưng do tính ham chơi và thói quen nên N lại vi phạm nội quy của lớp, của trường”.

- *Phân tích tình huống:* Từ các vấn đề nêu ra trong tình huống, SV xây dựng các câu hỏi cụ thể về các vấn đề cần giải quyết, cần quan tâm, cách thức giải quyết vấn đề trong tình huống. Ví dụ với *tình huống 1:* SV xây dựng các câu hỏi liên quan đến tình huống như: Hãy cho biết thái độ của bạn nếu được chứng kiến câu chuyện trên; Nếu là Q bạn sẽ xử sự như thế nào cho phải? *Tình huống 2:* SV xây dựng các câu hỏi liên quan đến tình huống như: Hãy cho biết thái độ của bạn trước việc làm trên; Trong trường hợp này nếu bạn là S, bạn sẽ làm gì? Vì sao? *Tình huống 3:* SV xây dựng các câu hỏi liên quan đến tình huống như: Bạn có nhận xét gì về hành vi và thái độ của A; Nếu bạn là A, bạn có làm như vậy không? *Tình huống 4:* Xây dựng các câu hỏi liên quan đến tình huống như: Bạn có nhận xét gì về lời hứa của N? Nếu bạn là N trong trường hợp này bạn cần phải làm gì?

- *Thảo luận tình huống:* Nêu ra các giải pháp để giải quyết vấn đề gắn với nội dung chương “Một số vấn đề cơ bản của đạo đức học”. Ví dụ, với *tình huống 1*, SV có thể đưa ra nhiều cách giải quyết vấn đề khác nhau trong quá trình thảo luận như: đồng tình với H phản đối Q; đồng tình với Q phản đối H hay lưỡng lự. Hoặc trong *tình huống 2*, SV có thể đưa ra nhiều cách khác nhau để giải quyết tình huống như: Tán thành? Không tán thành? Lưỡng lự?

Như vậy, giai đoạn thứ nhất (nội dung tình huống) khá quan trọng và đòi hỏi GV cần chuẩn bị hết sức kĩ lưỡng, trong đó nổi bật nhất là nêu vấn đề hay, mang tính thời sự cao để hấp dẫn SV. Vấn đề nêu ra cần có liên hệ sâu với nội dung bài giảng của chương “Một số vấn đề cơ bản của đạo đức học”. Giai đoạn hai (phân tích tình huống), SV bắt đầu nhóm họp theo các nhóm nhỏ, nhằm phân tích chủ đề, đưa ra các câu hỏi và giả thiết đầu tiên, phân chia nhiệm vụ cho các thành viên nhóm. Giai đoạn ba (thảo luận tình huống), các thành viên làm việc độc lập theo nhiệm vụ đã được phân công. Kết thúc giai đoạn ba, từng cá nhân sẽ

gợi thiệu thành quả làm việc trong nhóm. Cuối cùng mỗi cá nhân tự viết một bản báo cáo. Kèm theo các giai đoạn này thường có các buổi hội thảo trong một nhóm lớn hoặc các hoạt động thực tế. Việc thảo luận trong nhóm là bắt buộc đối với mỗi cá nhân, nó không những giúp SV phát triển được khả năng giao tiếp và các kĩ năng xã hội mà còn phát triển được quá trình nhận thức (đọc hiểu, phân tích, đánh giá, phản biện, liên hệ lí thuyết với thực tiễn).

3.2. Các bước thực hiện

Bước 1: GV cần xác định mục tiêu của buổi học - tức là yêu cầu GV xác định mục đích truyền đạt nội dung kiến thức cần truyền đạt về mặt lí thuyết sẽ được cung cấp cho SV thông qua việc áp dụng những tình huống gì là phù hợp, điều đó có ý nghĩa SV sẽ tiếp thu được gì sau buổi lên lớp.

Bước 2: Lựa chọn tình huống. Tùy vào từng nội dung kiến thức mà GV mong muốn SV nhận được mà đưa ra các tình huống phù hợp với mục tiêu của mình. Ví dụ: Tìm hiểu nội dung, ý nghĩa của cặp phạm trù “*thiện - ác*”, nội dung tình huống liên quan đến việc tìm hiểu giá trị đạo đức của cặp phạm trù này, từ đó rút ra ý nghĩa của cái thiện, hậu quả của cái ác như: Chị T phạt con riêng của chồng mới 8 tuổi, bỏ đói cả ngày không cho ăn vì tội làm ngã em. Có người hàng xóm thấy vậy can thiệp, chị T cho rằng “chị chỉ bênh vực quyền lợi của con chị chứ có làm gì ác đâu”. Bạn hãy nhận xét câu trả lời của chị T. Nếu là chị T, bạn sẽ xử sự như thế nào cho phải?

Bước 3: Phân công các nhóm để giải quyết tình huống (mỗi nhóm khoảng 4-6 SV). Các nhóm tự sắp xếp đăng kí với lớp trưởng để lập danh sách, danh sách được gửi trước cho GV, các nhóm bốc thăm tình huống và thứ tự trình bày trước lớp. GV thông báo quy định một bài thuyết trình tình huống: các nhóm chuẩn bị (nội dung tình huống), hình thức trình bày bằng PowerPoint; phân công thành viên trong nhóm và cách giải quyết tình huống.

Bước 4: Gợi ý các hướng giải quyết. GV cần cung cấp các kiến thức về mặt lí thuyết có liên quan đến tình huống đưa ra, giải thích thật chi tiết tình huống để SV hiểu rõ các vấn đề cần giải quyết, xác định nhiệm vụ và vai trò của SV tham gia vào tình huống đó. Ví dụ: Tìm hiểu khái niệm, đặc trưng của nghĩa vụ đạo đức, nội dung tình huống như sau: Có người cho rằng thực hiện nghĩa vụ đạo đức là “có đi có lại mới toại lòng nhau”. Hãy cho biết quan điểm của bạn, giải thích vì sao? Để giải quyết được tình huống này, GV cần cung cấp cho SV khái niệm nghĩa vụ đạo đức; các đặc trưng cơ bản của nghĩa vụ đạo đức; phân biệt nghĩa vụ đạo đức với nghĩa vụ thông thường.

Bước 5: Báo cáo tình huống. Các nhóm theo thứ tự lên trình bày tình huống đã được phân công; nhóm phân công người trình bày, mỗi SV trình bày thời gian tối đa 10 phút; GV yêu cầu các nhóm còn lại phản biện; mỗi SV đóng góp ý kiến của mình về tình huống đưa ra; SV có thể trao đổi, thảo luận để phân tích làm rõ thêm những vấn đề đã được nêu ra trong tình huống.

Bước 6: GV tổng kết, đánh giá, nhận xét các nhóm, rút ra kết luận các giải pháp có liên quan đến nội dung buổi học. Sau khi ghi nhận ý kiến của các nhóm và từng thành viên trong nhóm, GV đánh giá những vấn đề đang thảo luận. Có thể có những vấn đề không mang lại kết quả như mong đợi, có những vấn đề kết quả đúng, sai rõ ràng, nhưng GV sẽ là người chịu trách nhiệm đưa ra kết luận cuối cùng về các tình huống đó (kết luận kiến thức chuẩn) để giúp SV hiểu rõ hơn cách thức giải quyết của mình.

3.3. Đánh giá kết quả học tập của SV. SV đánh giá rất cao hiệu quả của việc áp dụng PPDH tình huống ở chương “*Một số vấn đề cơ bản của đạo đức học*” thuộc học phần *Đạo đức và PPDH đạo đức*. PPDH góp phần hình thành ở SV kĩ năng xây dựng và viết tình huống, kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề của thực tiễn giáo dục, kĩ năng so sánh, đánh giá các phương án giải quyết tình huống, kĩ năng thu thập xử lí thông tin, phân tích để xác định vấn đề, và đặc biệt là kĩ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm.

Dạy học bằng PPDH giúp SV có khả năng làm việc tập thể, làm việc nhóm, tự nghiên cứu, suy luận, tích cực, chủ động hơn trong quá trình học tập, qua đó các em hiểu sâu, nhớ lâu và vận dụng tốt kiến thức đã học vào thực tiễn nghề nghiệp, góp phần hình thành các kĩ năng cơ bản, cần thiết cho công việc dạy học sau này của bản thân. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bùi Quang Tịnh - Bùi Thị Tuyết Khanh (2000). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Thanh niên.
- [2] Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) (2013). *Giáo trình Giáo dục học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Đặng Vũ Hoạt - Hà Thị Đức (2010). *Lí luận dạy học đại học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [5] Nguyễn Hữu Lam (2003). “*Giảng dạy bằng nghiên cứu tình huống*”. Tài liệu Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, <http://nslide.com/bai-giang/xem-bai-giang/tapavq/nghien-cuu-tinh-huong>